

# THÔNG TIN CÁ NHÂN

- **Trịnh Văn Lý**  
- **Ninh Thị Vui**

**Tên:** Trịnh Văn Lý

**Ngày sinh:** 10/11/1957

**Giới tính:** Nam

**Nghề nghiệp:** Viên chức

**Dân tộc:** Kinh

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam

**Đơn vị công tác:** Bảo Tàng Đồng Nai

**Thường trú:** 68/37 đường 30/4, khu phố 3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**Điện thoại:** 0908. 152070

**Email:** [lydinhdau@gmail.com](mailto:lydinhdau@gmail.com)

**Tên:** Ninh Thị Vui

**Ngày sinh:** 07/08/1985

**Giới tính:** Nữ

**Nghề nghiệp:** Viên chức

**Dân tộc:** Kinh

Đoàn viên Đoàn thanh niên cách mạng Hồ Chí Minh

**Đơn vị công tác:** Bảo Tàng Đồng Nai

**Thường trú:** tổ 1, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**Điện thoại:** 0932.123699

**Email:** [loveme7885@yahoo.com](mailto:loveme7885@yahoo.com) hoặc [ninhvui85@gmail.com](mailto:ninhvui85@gmail.com)

**GIÁ TRỊ DI TÍCH CHÙA ĐẠI GIÁC VÀ MỘT SỐ KIẾN  
NGHỊ TRONG VIỆC GIỮ GÌN PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
CỦA DI TÍCH**

## LỜI MỞ ĐẦU

Chùa Đại Giác là một di tích đặc biệt quan trọng, được Nhà nước cũng như tỉnh Đồng Nai xác định phát triển chiến lược xây dựng cùng với thành phố Biên Hòa trong tương lai không xa trở thành một “*thành phố văn minh giàu đẹp*”. Phát huy giá trị văn hóa lịch sử Chùa Đại Giác đồng nghĩa với việc phát huy bảo tồn giá trị lịch sử văn hóa Phật giáo ở Đồng Nai, nhằm phát triển xây dựng di tích Chùa Đại Giác thành sản phẩm văn hóa tôn giáo hướng đến giá trị Chân – Thiện – Mỹ. Ngoài ra cũng có thể phát triển khai thác chùa Đại Giác gắn liền với du lịch hướng về cuội nguồn của tỉnh Đồng Nai được quy hoạch chi tiết thành các khu du lịch tập chung, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Vì vậy để làm sao vừa phát triển được thế mạnh góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng nhanh vừa bảo vệ được các di tích, các công trình, sự nghiêm trang ý nghĩa thật sự của di tích, là một điều đáng quan tâm. Vốn là người dân sống ở thành phố Biên Hòa, với niềm tự hào về truyền thống hàng ngàn năm của cha ông cộng thêm với tình cảm riêng tư tôi mong muốn góp một chút sức mình về tư duy lý luận, để làm sao cho quê hương phát triển phồn thịnh. Nên tôi đã chọn chủ đề **“GIÁ TRỊ LỊCH DI TÍCH CHÙA ĐẠI GIÁC VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC GIỮ GÌN PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH”**.

Chùa Đại Giác được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích lịch sử nghệ thuật cấp quốc gia theo Quyết định số 993/QĐ ngày 28 tháng 9 năm 1990. Chùa Đại Giác còn gọi là chùa Phật lớn (có tượng Di đà lớn) là ngôi chùa cổ kính gắn liền với sự ra đời phát triển của thương cảng Cù Lao Phố, cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 2km, thuộc ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa. Vì thế việc phát triển khu di tích chùa Đại Giác gắn liền với hoạt động du lịch có liên quan mật thiết với sự phát triển văn hóa xã hội. Khi du lịch phát triển

chức năng văn hóa của du lịch có thêm nội dung mới, ngoài việc cung cấp các hoạt động tham quan di tích văn vật, du ngoại phong cảnh thiên nhiên còn có tác dụng bảo vệ văn hóa, làm đẹp môi trường và thúc đẩy sự phát triển văn hóa dân tộc. Sự hướng tới văn hóa là một động cơ của mọi du khách, mọi người đi từ nơi này qua nơi khác, là nhằm thưởng thức văn hóa khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, tham quan các loại di tích... Điều đó cho thấy sự phát triển của du lịch văn hóa chùa Đại Giác sẽ kéo theo sự giao lưu và tiếp biến văn hóa, làm cho văn hóa trở nên sinh động, cũng nhờ đó mà truyền thống văn hóa tốt đẹp sẽ được mọi người biết đến và trân trọng.

Phát triển du lịch gắn liền với tham quan di tích chùa Đại Giác cũng đồng nghĩa với việc phát huy được thế mạnh địa phương, tạo ra nguồn thu phúc lợi cho xã hội, người dân có việc làm thêm từ các dịch vụ du lịch. Vì cứ 1 khách du lịch sẽ phải có từ 3 đến 4 người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp cho du khách. Tạo công ăn việc làm cho chính cư dân địa phương và phát triển được cơ sở hạ tầng trong khu vực, góp phần ổn định cuộc sống.



## 1. LỊCH SỬ CỦA DI TÍCH CHÙA ĐẠI GIÁC – CÙ LAO PHỐ

Chùa Đại Giác còn gọi là chùa Phật lớn (có tượng Di Đà lớn) là ngôi chùa cổ kính. Xưa nay, chùa vốn là nơi thờ tự các bậc Tiên Hiền Hậu Hiền, các vị Thành Hoàng của làng. Thành Hoàng được biết đến như một vị thần có công tạo dựng, bảo vệ và trông coi một vùng đất nào đó, ở vùng đất Hiệp Hòa, dinh Trấn Biên (nay thuộc ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa) có một ngôi chùa cổ nằm bên bờ sông Đồng Nai êm đềm, thơ mộng, ngày thường chùa rất vắng vẻ, ít người ra vào ngoài mấy sư đang theo học lớp Phật học. Chùa Đại Giác thanh bình yên ả, không sôi động ồn ào, không phải là nơi tao nhân mặc khách lui tới nên nơi này có không gian thanh tịnh vô cùng.

Chùa Đại Giác thuộc hệ phái Lâm Tế, dòng Đạo Bản Nguyên: chi phái này được dùng để phân biệt 3 tông phái chính: Bắc Tông, Nam Tông và Khuất Sĩ (hai hệ phái này mới xuất hiện trong người Việt ở đầu thế kỷ 20). Lâm Tế là một trong năm phái lớn thịnh hành ở Trung Quốc đó là Vân Môn, Lâm Tế, Tào Động, Pháp Nhân và Qui Ngưỡng. Nhưng chỉ có hai chi phái Lâm Tế và Tào Động được truyền thừa sang Việt Nam. Phái Lâm Tế phổ biến ở người Việt, phái Tào Động phổ biến ở người Hoa. Bản thân phái Lâm Tế lại chia thành các dòng phái: Tổ Đạo, Đạo Bản Nguyên, Trí Huệ, Chúc Thánh, Liễu Quan. Sở tổ khai sáng hệ phái Thiền tông là Bồ Đề Đạt Ma người Ấn Độ. Còn sơ tổ khai sáng phái Lâm Tế là Nghĩa Huyền.

Ngôi chùa nằm giữa vùng cây cối sum suê, non nước hữu tình. Bao bọc trước mặt là vành đai khu dân cư, phía sau là sông Đồng Nai hiền hòa chảy. Chùa Đại Giác là một phần lịch sử gắn liền với thương cảng Cù Lao Phố sầm uất. Cù lao phố còn gọi là Nông Nại Đại Phố, là nói về hình thế tự nhiên hay giống như con Hoa Cù (Rồng con có sừng) uốn khúc, giỡn nước.

Tôi đến Chùa Đại Giác vào một buổi chiều. Con ngõ nhỏ chạy thẳng đến ngôi chùa thật bình yên và hiền hòa, khu đền thờ Chùa Đại Giác rêu phong, cổ kính với lối kiến trúc vốn hình chữ Nhị (=), sau khi trùng tu thì thành hình chữ đinh như hiện nay (J), mái lợp ngói vẩy cá. Chùa tọa lạc trong khu đất bằng phẳng rộng khoảng 3000m<sup>2</sup>, có hai cổng xây bằng gạch ra vào, xung quanh có tường rào bao bọc. Mặt chính chùa quay theo hướng Tây Bắc 56°. Phía trước có cây bồ đề lớn sum xuê và tượng Phật bà Quan Âm Nam Hải (Phật đứng) cao 3,50m đúc bằng bê tông cốt thép tạo trên tòa sen. Bên tả và phía sau là khu vườn rộng trồng một số cây ăn trái, bên hữu là khu Bảo tháp của các vị trụ trì đã tịch.

Cù Lao phở là một hòn đảo phù sa có nhiều mỏ đất sét giữa sông Đồng Nai, nay là xã Hiệp Hòa (Biên Hòa) gồm 3 ấp: Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hoà. Bãi phù sa này có địa thế hiểm trở, xung quanh là sông bao bọc, nhưng đây là rải đất có ưu thế cho việc định cư canh tác cổ truyền, giao thông và buôn bán. Và cuối thế kỷ thứ XVII đầu thế kỷ thứ XVIII, Cù Lao Phở thật sự trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa thông tin của xứ Đàng Trong.

Theo Gia Định Thành Thống Chí của Trịnh Hoài Đức thì Biên Hòa trước kia chỉ là vùng đất hoang vu đầy cỏ rậm, lác đác đây đó vài mái nhà của người Rợ. Từ sau năm 1920, với cuộc hôn nhân với công chúa Ngọc Vạn (con vua Sãi Vương) và Vua Chân Lạp Chey – Chét Ta II mới có một nhóm người Việt theo công chúa đến sinh sống tại Biên Hòa. Theo Phan Khoang – Việt sử xứ Đàng Trong thì từ năm 1623 – 1669 người Việt từ miền ngoài di dân vào xứ Đồng Nai – Gia Định và Mỗi Xuy (Bà Rịa) ngày càng đông. Tương truyền khoảng thời gian sau này (1665), chùa Đại Giác đã được xây dựng.

Năm 1679, Tổng binh Trần Thượng Xuyên không chịu quy phục nhà Thanh đem hơn 3.000 quân và 50 chiếc thuyền cùng gia quyến đến xin trú ngụ tại đất Việt Nam. Được chúa Nguyễn Phúc Tần chấp nhận cho vào đất Đông Phố khẩn hoang. Đến giải đất này ông thấy Cù Lao Phố có ưu điểm cho việc phát triển nông nghiệp lại thuận tiện giao thông thủy bộ rất thuận lợi cho việc buôn bán, vì vậy ông đã lập ra thương cảng Cù Lao Phố - một đệ nhất thương cảng ở miền Nam – thường xuyên có nhiều tàu ngoại quốc lui tới và trao đổi hàng hóa.

Là một hòn ngọc bích được dòng chảy của sông Đồng Nai mài rũa, Cù Lao Phố là một hòn đảo phù sa nổi lên giữa sông Đồng Nai với hình dáng như một cái chuông. Cù Lao Phố xưa có tên là Nông Nại Đại Phố, ngày nay là Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Là vùng đất địa linh nhân kiệt, Cù Lao Phố đang là đối tượng của những nhà nghiên cứu về những giá trị văn hóa lịch sử và du lịch sinh thái của tỉnh Đồng Nai. Cù Lao Phố rộng 697 ha với dân số 2.400 hộ gia đình nhưng lại đứng đầu về mật độ đình chùa cao nhất Nam Bộ, với 11 đình, chùa, 3 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và quần thể mộ cổ hợp nhất. Bậc tiền hiền Nguyễn Hữu Cảnh đã chọn Cù Lao Phố để thiết lập thủ đô hành chính nhằm làm bản doanh mở mang bờ cõi phương Nam. Kể từ ngày khai phá 1698, Cù Lao Phố đã trở thành thương cảng sầm uất của phương Nam giao thông với bên ngoài thuận tiện bằng đường giao thông thủy bộ.

Nhiều đường xá được mở mang, nhiều phố phường được xây dựng, nhiều chợ búa được thành lập. Cảnh thôn thịnh ấy đã được sách Đại Nam Nhất thống chí ghi nhận: “Nhà ngói vách vôi lâu quá đôi, từng rục rở bên bờ sông, liên lạc năm dặm và phân hoạch thành ba nhai lộ: nhai lớn ở giữa phố lót đá ong, nhai nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng...”. Việc buôn bán ở đây tổ chức rất khéo léo và mang tính kinh doanh lớn. Có thể nói thời kỳ

này là thời kỳ hưng thịnh nhất trong lĩnh vực thương nghiệp Cù Lao Phố từ trước tới nay.

Cũng trong thời gian này, ở Đồng Nai ảnh hưởng của Phật giáo khá đông nên có một số đình chùa được xây dựng, chùa Đại Giác cùng với chùa Bửu Phong (ở xã Tân Bửu), chùa Long Thiên (ở xã Bửu Hòa) là ba ngôi chùa được xây dựng khang trang, trên đà phát triển rất thịnh vượng, quy tụ được nhiều Phật tử.

Năm 1698, thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào Nam kinh lược. Đến đất Đồng Nai, ông đã đặt tổng hành dinh tại Cù Lao Phố. Được sự sắp xếp khéo léo về tổ chức hành chánh, Cù Lao Phố đi vào ổn định có trật tự, nhân lực ngày càng đông, ruộng đất mở thêm ra rất nhiều, đồng lúa phì nhiêu, gia súc đầy sân... thúc đẩy một số nghề thủ công nghiệp ra đời như: nghề làm gốm, đúc đồng, nấu đường, dệt chiếu, trồng dâu nuôi tằm, làm bánh...đến nay, một số nghề đã mai một, nhưng nghề gốm, nấu đường vẫn tồn tại đến bây giờ.

Trải qua bao nhiêu thế kỷ thăng trầm, ngày nay Cù Lao Phố vẫn còn là một nơi phát triển kinh tế, văn hóa của tỉnh Đồng Nai, bên cạnh đó yếu tố tâm linh tôn giáo cũng phát triển không ngừng và nhận được nhiều sự quan tâm của Nhà nước cũng như của tỉnh, Chùa Đại Giác hay còn gọi là Đại Giác cổ tự hay chùa Phật lớn, xưa kia thuộc thôn Bình Hoành xã Hiệp Hòa, tổng Trấn Biên, nay là ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Từ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đi theo đường Cách mạng tháng 8 qua cầu Rạch Cát 200m, rẽ trái khoảng 10m, đến ngã ba lại rẽ trái đi tiếp trên con đường tráng nhựa về hướng Đông khoảng 50m là tới Chùa Đại Giác. Chùa cách trung tâm thành phố Biên Hòa 1km về hướng Đông Nam,

tọa lạc ở nơi tập trung dân cư đông đúc, đời sống chủ yếu làm nông nghiệp, đánh cá, làm đồ gốm, số ít chủ yếu sống bằng nghề buôn bán nhỏ.

### ***Danh Tăng Đất Phương Nam.***

Tôi đến thăm quan ngôi chùa cổ Đại Giác vào một buổi chiều đầy nắng, với không gian thanh bình yên ả như du tôi lạc vào cõi xưa, nơi lưu truyền những tích chuyện về các vị tổ sư khai sơn nên ngôi chùa này.

Theo tạp chí Chuyện Đời Đại Sư số 91 (14/11/2012) có ghi chép lại rằng: Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành hay còn gọi là Hòa Thượng Liên Hoa. Thiền sư sinh ra và lớn lên ở đâu, không ai được rõ, chỉ biết rằng Thiền Sư Liễu Đạt là đệ tử Hòa thượng Minh Vật Nhất Tri thuộc dòng thiền Lâm Tế Nguyên Thiệu, có lẽ Thiền sư Liễu Đạt quy y với Hòa thượng Nhất Tri ở chùa Kim Cang (Bình Thảo, Đồng Nai). Trong thời gian Hòa Thượng Phát Ý Linh Nhạc (cũng thuộc phái Thiền Lâm Tế, đời 35) hoằng hóa ở chùa Từ Ân (Gia Định), từ năm 1744 đến năm 1821, Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành được cử làm thủ tọa ở chùa này. Thiền sư là người có đức độ và sự uyên bác kinh điển thâm sâu làm ai cũng kính nể. Theo sử sách ghi lại, Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành có dáng người cao to, gương mặt tuấn tú, phúc hậu, giọng nói truyền cảm, dáng vẻ oai nghiêm đỉnh đạc, có tài hùng biện. Với kiến thức Phật học uyên bác và khả năng thuyết giảng Phật Pháp xuất chúng, nên Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành được nhân dân và Phật tử vô cùng kính trọng, mến mộ. Một lời Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành nói ra không ai không nể phục, sư có tài thuyết pháp, từ tăng chúng tới người dân ai cũng muốn được nghe Thiền sư giảng giải, coi đó như những lời vàng ngọc. Nhờ trí tuệ uyên bác và phẩm hạnh trong sáng, khi vua Minh Mạng lên ngôi, Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành được vua Minh Mạng vời về kinh thành Huế để làm tăng chùa Thiên Mụ và giảng dạy Phật Pháp cho Hoàng tộc Nguyễn.

Ngay sau khi gặp Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh đã đem lòng say đắm vị Thiền sư.

Năm Đinh Sửu, niên hiệu Gia Long thứ 16 (năm 1817), vua xuống sắc, triệu Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành ra kinh đô Huế, cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ (1817-1823), trong thời gian này, Tăng cang Liễu Đạt còn được cử làm Pháp sư để thuyết giảng Phật pháp trong nội cung của vua Gia Long. Mỗi tháng, Tăng cang Liễu Đạt phải vào nội cung 8 ngày để thuyết pháp cho Hoàng gia. Sau đó, vua phong cho Tăng cang Liễu Đạt Thiệt Thành danh hiệu Hòa thượng Liên Hoa.

Hòa thượng Liên Hoa có tướng mạo oai nghiêm, tướng tốt (tướng hảo), thông minh, có tài thuyết pháp và bàn luận về Phật pháp nên được nhiều Phật tử trong cung Nội và triều thần nhà Nguyễn kính phục và mến mộ tài đức.

### ***Đem thân hóa đạo***

Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành là một vị tổ chân tu đức cao vọng trọng. Ông đã hy sinh thân mình trong ngọn lửa hung tàn để cảm hóa công chúa và giữ gìn gói nghiêm Phật giáo. Ngay sau khi công chúa Ngọc Anh đem lòng yêu mến vị Thiền Sư đức rộng tài cao, Thiền sư bèn bỏ kinh thành Huế đến chùa Đại Giác và nhập thất ở đó. Khi công chúa lên Chùa Đại Giác để cúng dường và nhờ người đưa đến tịnh thất của thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành. Thiền sư ở trong tịnh thất không ra ngoài, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh đứng ở ngoài cầu xin được gặp mặt Thiền sư nhưng ngài im lặng. Đau khổ tận cùng, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh quỳ trước tịnh thất, không ăn không uống, đòi gặp bằng được Thiền sư mới thôi. Thiền sư vẫn im lặng, công chúa lại xin gặp Thiền sư lần cuối để từ biệt về kinh, cửa tịnh thất vẫn không mở.

Cuối cùng, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh dập đầu lạy trước tịnh thất mà rằng: “*Nếu hòa thượng không tiện ra gặp tiện thiếp, xin hòa thượng cho đệ tử nhìn thấy bàn tay của hòa thượng, đệ tử sẽ hân hoan ra về*”. Cảm động trước tấm lòng của công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh, Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành đã đưa bàn tay qua ô cửa nhỏ cho công chúa nhìn. Nhưng vị công chúa si tình đã nhân cơ hội này, nắm chặt lấy tay Thiền sư và hôn say mê bàn tay Thiền sư, vừa hôn vừa khóc sụt sướt, nước mắt nhỏ xuống tay Thiền sư.

Đêm hôm đó, nửa đêm khi cả Chùa Đại Giác đang yên giấc, tịnh thất của Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành phát hỏa. Mọi người chạy ra dập lửa thì tịnh thất đã cháy rụi. Nhục thân của Thiền sư đã cháy đen. Điều kỳ lạ là trên vách Chánh điện của tịnh thất vẫn còn bài kệ của Thiền sư viết bằng mực đen.

*THIỆT đức rèn kinh vẹn kiếp trần*

*THÀNH không vẫn đục vẫn trong ngàn*

*LIỄU tri mộng huyễn chơn như huyễn*

*ĐẠT đạo mình vui đạt mấy lần*

Thiền sư Liễu Đạt Thiệt Thành thấy cuộc đời quá nhiều mộng ảo hão huyền. Thiền sư đã dùng ngọn lửa tự thiêu để thức tỉnh và giáo hóa cho công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh. Do Thiền sư là bậc danh tăng nên khi nghe tin Thiền sư viên tịch, các quan tỉnh Biên Hòa và các quan thuộc dinh Tổng trấn ở Gia Định phải báo tin về triều và hợp nhau tổ chức tang lễ. Nhưng Thiền sư không ngờ rằng, sau khi Thiền sư tự thiêu, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh vô cùng đau khổ. Công chúa đã ở lại lo xong xuôi cho Thiền sư tới ngày khai mộ mới hồi kinh. 3 ngày sau, công chúa uống thuốc độc tự vẫn ngay tại hậu liên Chùa Đại Giác. Hòa thượng viên quang trụ trì chùa Giác Lâm hợp cùng với Thiền Sư Tế Tín Chánh Trực trụ trì chùa Từ Ân và chư

tăng trong môn phái vừa lo lễ nhập tháp cho Hòa thượng vừa lo an táng cho công chúa, đặt thờ ở bàn thờ bách tính. Kết thúc mỗi tình đơn phương bi thương của một công chúa sắc nước hương trời đối với một danh tăng đất Việt.

## **2. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA CỦA DI TÍCH CHÙA ĐẠI GIÁC**

Chùa Đại Giác là một kiến trúc tôn giáo vào loại sớm nhất ở Đồng Nai, nơi đây dù cho có phải trải qua bao cuộc bể dâu đời đổi, bao thăng trầm, bao lần trùng tu vẫn mang được nét đặc thù của một ngôi chùa cổ xưa ở Đồng Nai. Ngoài ra chùa Đại giác còn mang trong mình yếu tố hoàn toàn nội sinh của một lối kiến trúc đền chùa tiêu biểu ở vùng Nam Bộ. Đến với ngôi chùa cổ Đại Giác ta như đang trở về với niềm tin tín ngưỡng tôn giáo thời xa xưa của cha ông, những sinh hoạt, những câu chuyện ngàn đời còn kể lại của những bậc Tiên Hiền Hậu Hiền đi khai sơn mở cõi cách ngày nay hơn 310 năm.

Với những nét cổ xưa của mình mà ngày nay chùa Đại Giác còn có thể lưu giữ lại đã phần nào tự bản thân nó khẳng định được giá trị lịch sử lớn lao. Theo lời những ni sư cao tuổi ở đây kể lại Chùa Đại Giác nổi tiếng một phần là nhờ vào sự cổ xưa của mình, một phần khác cũng là vì ngôi chùa gắn liền với câu chuyện tình nơi cửa Phật của công chúa Ngọc Anh. Dấu tích ấy ngày nay vẫn còn lưu lại qua bức huyết thư của công chúa được viết bằng máu của mình và bức hoành phi công chúa viết tặng nhà chùa.

Cuối thế kỷ 18, Cù Lao Phố phải chịu cảnh chiến tranh tàn phá giữa nhà Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Chính trong giai đoạn này, nàng công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh đã có dịp tạm lánh nạn tại một ngôi chùa cổ trong vùng là chùa Đại Giác một thời gian. Cảm tạ công đức của chùa đã cứu mang nên năm 1820, khi lên ngôi vua Gia Long đã ban tặng chùa một pho



tượng Phật Di Đà thật lớn bằng gỗ quý cùng một tấm hoành phi sơn son thếp vàng khắc ba chữ “*Đại Giác tự*” treo tại chính điện. Vua cũng cho xây lầu chuông, lầu trống, cho công binh dùng voi bạch giúp san nền, nện móng.

Công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh, con gái vua Gia Long, em vua Minh Mạng, tên thật là Nguyễn Phúc Ngọc Anh, theo một số tài liệu còn lưu trong sử sách cho biết, việc một công chúa dùng máu viết câu đối tặng ngôi chùa mà mình từng đáo qua thuở còn nguy nan, bôn tẩu đầy bất trắc, quả là chuyện xưa nay hiếm trên đời. Bút tích ấy càng trở nên có giá trị vì những lời trong câu đối ấy như soi rọi, minh chứng cho cái tâm của người xuất gia. Nhưng vì sao công chúa viết bức thư bằng máu ấy là cả một câu chuyện dài truyền lại cho hậu thế về mối tình của công chúa với một thiền sư đang trụ trì chùa Đại Giác xưa.

Theo tư liệu xưa còn lưu tại Giáo Hội Phật Giáo Đồng Nai, vào giữa thế kỷ thứ VXII có ba nhà sư từ miền Trung vào đến Đồng Nai hoằng hóa Phật giáo. Các sư thầy đã men theo vùng đất ven sông Đồng Nai mà lên mạn ngược. Nhà sư Thành Nhạc cùng một số Phật tử dựng lên chùa Long Thiên vào năm 1664 (nay là P. Bửu Hòa – Tp Biên Hòa). Nhà sư thứ hai có pháp danh Thành Trí theo đoàn di dân làm nghề khai thác đá trên núi Bửu Long và tạo dựng nên chùa Bửu Phong (1679). Vị sư cuối cùng là Thành Đăng và một số người chèo ghe đến Cù Lao Phố khẩn hoang và dựng nên chùa Đại Giác vào năm 1665.

Trong quyển kỷ yếu của chùa Đại Giác do ban quản lý di tích danh thắng Đồng Nai xuất bản cho biết: Vào năm 1779, trên đường trốn chạy sự truy kích của quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh cùng hoàng gia trong đó có công chúa thứ ba là Nguyễn Phúc Ngọc Anh đã đến trú ngụ tại chùa. Khi lên ngôi vua lấy niên hiệu Gia Long, nhớ ơn xưa vào năm 1820 (Gia Long nguyên

niên), Nguyễn Ánh đã ban chiếu trùng tu ngôi chùa và cho tạc pho tượng A Di Đà bằng gỗ quý cao 2,25m ban tặng cho chùa.

Ngày nay mỗi khi bước vào chánh điện bức tượng quý vua ban có vóc dáng thư thái, gương mặt nhân từ, siêu thoát cùng ánh vàng huyền bí ẩn bên trong là thời gian lịch sử hơn 200 năm tuổi như một cõi tâm linh hút hồn người mộ đạo. Tượng với gương mặt nhân từ, mắt nhắm nghiền thoát tục, đầu tỏa hào quang, toàn thân toát nên vẻ thanh thoát, bình yên với màu vàng huyền bí, được bố trí ở vị trí cao nhất, trang trọng nhất của chánh điện, phía dưới là hàng trục tượng cổ bằng các chất liệu đất nung, gỗ quý được tạc từ gỗ nguyên khối của các loài danh mộc như lim, sến, gu, trắc... như tượng các vị Ngọc Hoàng, Thiên Bồng, Tiên Tướng, Nam Tào, Bắc Đẩu...

Theo lời các cụ cao niên trong vùng kể lại, khi thôn tính Nam kỳ năm 1858, thực dân Pháp tổ chức vơ vét nhiều của cải, đặc biệt là các cổ vật ở các đình, đền, chùa, miếu. Hơn nữa, các đình chùa là nơi người Pháp chiếm lấy làm đồn trú quân. Để bảo vệ kho tượng quý vua ban tránh kiếp nạn, các nhà sư lúc bấy giờ đã thay lớp “*son son thép vàng*” của pho tượng bằng màu xanh, đỏ lem luốc thoát nhìn cứ như tượng được đắp bằng bê tông hay một thứ vật liệu đất nung sơ sài để che mắt kẻ gian. Người đời đồn đại rằng sở dĩ tượng A Di Đà là của vua Gia Long ban cho chùa Đại Giác không thấy màu vàng nhưng luôn toát ra mùi thơm thoang thoảng rất dễ chịu là nhờ ẩn trong thân tượng có trầm hương. Pho tượng vua ban này, từng một thời được người đời ở miền Đông râm ran truyền tụng là “*tượng Phật vàng không lộ*” ở Cù Lao Phố. Trong chùa còn đang lưu giữ 2 di vật quý báu khác liên quan đến công chúa Ngọc Anh. Báu vật đầu tiên là tấm hoành phi Đại Giác tự dài khoảng 2m, chữ khắc màu vàng nổi bật trên nền vải đỏ, được công chúa Ngọc Anh phụng cúng vào năm 1820. Hiện bút tích ấy của công chúa vẫn được nhiều thế hệ sư trụ trì trân trọng lưu giữ như báu vật. Theo như truyền

thuyết lưu lại rằng: Bức huyền thư là do công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh cắn tay và lấy máu mình viết nên, nhưng thực ra ngày nay vẫn còn tồn tại những ý kiến khác như: Thực ra bức chữ này được một vị quan vâng lệnh công chúa viết nên. Cho nên khi xem xét bức hoành phi ta sẽ thấy: Thượng khoản ghi: Ứng Ngọc Anh công chúa mệnh đề, nghĩa là vâng mệnh của Công Chúa Ngọc Anh mà viết, hạ khoản ghi: Đệ tử Lý Văn Lạc cung phụng, nghĩa là đệ tử Lý Văn Lạc kính vâng. Như vậy, cặp đối này do Lý Văn Lạc, viết theo mệnh lệnh của công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh, bằng mực; chứ không phải do công chúa viết bằng máu như dân truyền. Ngày nay bức hoành phi được lồng trong khung kính, được trưng bày trang trọng trong gian Chánh điện và được các đời sư trụ trì chùa gìn giữ rất cẩn thận. Bức hoành phi của công chúa tặng Chùa Đại Giác như một minh chứng lịch sử hùng hồn cho sự trường tồn của một ngôi chùa cổ ở Đồng Nai.

Việc công chúa tặng chùa bức hoành phi và câu đối cho ngôi chùa mà mình từng tá túc thờ còn nguy nan, bất trắc đã làm tăng thêm giá trị lịch sử cho ngôi chùa cổ hàng trăm năm tuổi này. Bút tích ấy càng trở nên có giá trị vì những lời trong câu đối ấy như soi rọi, minh chứng cho cái tâm của người xuất gia. Không chỉ các thế hệ nhà sư tu hành tại chùa Đại Giác, những tăng ni, Phật tử qua bao đời đều xem ý nghĩa của những dòng tuyệt bút của công chúa Ngọc Anh là kim chỉ nam dẫn dắt mình đến bến bờ của cõi Phật và hướng con người đến với giá trị Chân – Thiện - Mỹ cao cả, từ đó phát huy, truyền bá giá trị Phật học đến với chúng sinh.

**Ngoài ra Đại Giác cổ tự còn có giá trị lịch sử khoa học lớn lao như:**

- Chùa Đại Giác là dấu ấn minh chứng cho sự hiện diện của người Việt ở đất Đồng Nai từ giữa thế kỷ thứ XVII. Với những nét văn hóa đặc trưng của người Việt, ngôi chùa cổ mang trong mình yếu tố nội sinh sâu sắc.

Dấu ấn lịch sử, dấu ấn văn hóa được thể hiện trong từng hàng gạch, từng viên ngói của chùa. Chúng ta bước vào gian Chánh điện của chùa là bước vào một phần thể giới tâm linh của người Việt. Từ cách bài trí bàn thờ đến hình ảnh các pho tượng Phật như đưa ta trở lại thế kỷ thứ XVII, với những niềm tin tôn giáo mãnh liệt và những câu chuyện để đời còn lưu truyền cho đến ngày nay của những con người đầu tiên đi khai sơn mở cõi, xây dựng nên ngôi Chùa Đại Giác cổ tự ngày nay. Khi nhóm khai khẩn Trần Thượng Xuyên đến (1679) và Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phía Nam (1698), ông đặt tổng hành dinh ở Cù Lao Phố và ông cho xây dựng hệ thống thôn ấp xóm làng, có nghĩa là người Việt đã có mặt ở vùng đất Đồng Nai.

- Chùa Đại Giác cùng với chùa Bửu Phong (1679) và chùa Long Thiển (1664) là ngôi chùa có niên đại sớm của tỉnh Đồng Nai – khi vùng đất này còn là một nơi hoang vu, sự xuất hiện của những ngôi chùa đã mang lại cho người dân nơi đây một niềm tin, như là nguồn sức mạnh và ánh sáng soi đường cho con người tìm về nơi tâm linh có Phật pháp soi đường dẫn lối con người như hòa mình vào với đời sống thanh bình, tình bác ái cao cả. Cũng chính từ Phật giáo đầu tiên đã đến với vùng đất Đồng Nai, và cũng từ đây Phật pháp được truyền xuống các tỉnh phía Nam, giúp con người thoát khỏi khiếp bề khổ, sông thân thiện bác ái, hướng đến Chân – Thiện – Mỹ và ngày càng hoàn thiện bản thân mình.

Niềm tin tín ngưỡng tôn giáo đã giúp con người tin vào những điều tốt đẹp, từ những ý nghĩa lịch sử đó Phật pháp đã đến được khắp mọi người, khắp mọi nhà đưa đến cho con người chúng ta cảm nhận được đời sống thanh bình trong tâm linh cũng như trong đời sống thực tại.

### **Lịch sử xây dựng và quá trình trùng tu:**

Theo tài liệu còn lưu tại giáo hội Phật giáo thành phố Biên Hòa thì chùa Đại Giác được xây dựng năm 1665 do tổ sư Thành Đăng người Quảng Ngãi vào xây dựng (khai sơn).

Tương truyền rằng Đại Giác cổ tự ban đầu là ngôi chùa nhỏ, thấp (chỉ có một gian Chánh điện) vách ván, cột gỗ, lợp ngói âm dương.

Năm 1779, Nguyễn Thị Ngọc Anh (công chúa thứ ba của Nguyễn Ánh) trên đường chạy trốn quân Tây Sơn đã đến trú tại chùa 2 ngày. Đến khi Nguyễn Ánh lên ngôi (năm Gia Long nguyên thiên 1802) nhớ ơn ấy ban chiếu chỉ trùng tu ngôi chùa: dựng lầu chuông và lầu trống ở mái trước, nối dài thêm phía sau Chánh điện thành nhà cầu, giảng đường, lên cột, dựng tượng Phật Di Đà rất lớn đến nay pho tượng vẫn còn.

Đến năm 1820, Minh Mạng lại cho tu sửa, sơn phết lại toàn bộ phía trong chùa, mở rộng thêm nhà trù và nhà bếp về phía Bắc và công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh đã cúng một tấm hoành phi sơn son thếp vàng đề ba chữ **“Đại Giác Tự”**.

Năm 1952 (Nhâm Thìn), do bị lụt, chùa bị mối ăn nhiều, Phật tử và bộ lão địa phương vận động trùng tu ngôi chùa. Năm 1959, Hòa thượng Thiện Hỷ đã cho xây cất lại toàn bộ ngôi chùa theo lối kiến trúc cổ, nhưng bằng nguyên vật liệu hiện đại: tường gạch, cột bê tông, mái lợp ngói vẩy cá, nền lót gạch bông, mở rộng thêm hành lang hai bên đầu hồi tạo cho ngôi chùa thêm thoáng rộng 1,80m, trang trí sơn phết lại toàn bộ ngôi chùa. Lễ khánh lạc tổ chức vào ngày 12/2/1961. Năm 1966, bổ sung 2 tấm liễn và 5 bức hoành phi bằng gỗ khắc chữ Hán treo ở gian Chánh điện. Đến năm 1967, Hòa thượng xây nhà tổ (hậu đường) ở phía sau chánh điện.

Tháng 3 năm 1975, sửa lại toàn bộ phần nhà cầu, đổ mái bằng, đúc bê tông cốt thép thành Hội trường như hiện nay.

Năm 1988, Đại đức Thích Trí Hưng trang trí sơn phết lại toàn bộ liễn đối, hoành phi, bộ đèn bách sứ (49 ngọn) và các tượng Phật trong chùa.

Năm 1989, được sự ủng hộ của Việt kiều và đóng góp của Phật tử, Đại đức Thích Trí Hưng cho xây quan âm lộ thiên trước chùa và xây hàng rào bảo vệ.

Chùa Đại Giác có mặt tiền chùa có hàng hiên rộng rãi. Các cột phía trước đều có câu đối. Các cặp câu đối ấy đều được bắt đầu bằng chữ Đại và chữ Giác ở mỗi vế:

*“Đại điện huy hoàng y bát hoa khai nghinh thụ nhật  
Giác lâm tịch tĩnh bồ đề thụ trưởng tống Xuân Phong  
Đại thể Di Đà kim tướng quang minh chu cực lạc  
Giác quang Phật tổ pháp thân thanh hóa sa bà”.*

Nội thất Chánh điện có nhiều bức hoành phi ghi những câu như: “Chánh Pháp Xương Minh”, “Pháp Vũ Triêm Ân”, “Từ Vân Phổ Phú”, “Ngũ Diệp Lưu Phương”. Bàn thờ Chánh điện rất trang nghiêm, tôn trí các tượng thờ: bộ Di Đà Tam Tôn, Phật Thích Ca, Ca Diếp, A Nam Đà, Hộ Pháp... lại có thêm cả tượng Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu. Nhìn chung tượng thờ ở chùa Đại Giác khá cổ, chủ yếu là tượng gỗ, tượng đất, rất hiếm tượng bằng xi măng.

Sau lương Chánh điện là bàn thờ Tổ, có 3 ảnh chân dung và 21 linh vị. Như vậy có một số linh vị không phải của các Tổ đã trụ trì chùa.

Du khách đến thăm chùa sẽ được chiêm ngưỡng một công trình kiến trúc khá quy mô, đồ sộ, tuy mới được trùng tu vào giữa thế kỷ XX nhưng vẫn mang nét cổ xưa. Chùa tọa lạc trên một khu đất đẹp, vuông vức rộng gần 4.000m<sup>2</sup>. Dòng sông Đồng Nai phía trước chảy vòng quanh chùa, tạo thành thế tay ngai ôm lấy khu vực này, như bao bọc, che chở cho ngôi chùa. Ngoại cảnh ngôi chùa thật nên thơ. Bóng cây bồ đề già in xuống mặt hồ nước lung

linh trước chùa, xóm thôn quện bóng khói lồng, bóng chiều man mác gợi lại một dĩ vãng xa xưa – nơi đây có một xứ đô hội trù phú, là thương cảng sầm uất bậc nhất phương Nam hồi thế kỷ thứ XVII – XVIII.

Ni sư Thích Nữ Diệu Quang là đệ tử của cố Hòa thượng Thích Huệ Thành, nguyên trụ trì Tổ đình Long Thiền (Biên Hòa), giám tự chùa Đại Giác, thị tịch ngày 24/8/2002.

Quản tự hiện nay là Sư cô Thích Nữ Diệu Trí, thế danh Lê Vũ Liên Thanh, sinh năm 1974 tại thành phố Biên Hòa, thọ Tỳ kheo năm 1997 tại giới đàn chùa Long Thiền.

Chùa Đại Giác đã được Bộ Văn Hóa công nhận di tích lịch sử nghệ thuật theo quyết định số 993-VH/QĐ ngày 28/9/1990.

### **3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC GIỮ GÌN PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH**

*\*) Xây dựng di tích Chùa Đại Giác thành sản phẩm văn hóa tôn giáo hướng đến giá trị Chân – Thiện – Mỹ.*

#### **3.1. Hệ thống tượng thờ.**





Chùa Đại Giác là một ngôi chùa cổ, hiện còn lưu giữ được rất nhiều những pho tượng thờ có giá trị văn hóa lịch sử rất quý hiếm. Chính vì vậy để bảo tồn và phát huy hết giá trị của những pho tượng đó bản thân người viết thiết nghĩ, các cấp các ngành có trách nhiệm nên phối hợp với các sư cô trong chùa xây dựng một hệ thống ghi chép đầy đủ và chi tiết về các pho tượng thờ, đặc biệt ở Chùa Đại Giác ngày nay vẫn còn tồn tại một pho tượng Phật Di Đà rất lớn từ thời Gia Long, pho tượng này mang trong mình giá trị to lớn về văn hóa lịch sử tồn tại cùng với sự phát triển của lịch sử Biên Hòa, Đồng Nai nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung. Khi một hệ thống về các pho tượng thờ được hoàn chỉnh thì có thể cho in thành những cuốn sách mỏng, mỗi khi có khách đến tham quan có thể phát miễn phí cho du khách. Gian Chánh điện là gian trung tâm các tượng thờ được bày trí theo kiểu thức Tam Thế Phật gồm tượng A Di Đà trên cao nhất, phía dưới là Thích Ca, Phật Di Lạc là Quan Âm và Đại Thế Chí, Phật Thích Ca là hai thị giả Anan và Ca Diếp.

Phần kế tiếp bên dưới tượng phật Thích Ca lúc đạt đạo là tượng Phật Đản Sinh và hai tượng Địa Tạng Vương và Tương Tiêu Diện đứng hầu hai bên. Tiếp theo là ở tượng Ngọc Hoàng – Nam Tào – Bắc Đẩu, Thiện Hữu, Ác Hữu. Phần cuối cùng bên dưới là bảy tượng Phật được đặt trong tủ kính. Đó là Thất Phật dưới sự lưu ly cứu khổ chúng sinh. Khám thờ bên trái Chánh Điện là tượng Quan Vân Trường còn gọi là Già Lam Thánh Chúng – bảo vệ sự ngay thẳng. Khám thờ bên phải là sơ tổ Huệ Năng – tổ thứ sáu của Thiền tông. Hai bên vách thờ mỗi bên 5 vị Diêm Vương và 2 Phán Quan.



Phía cửa chính Chánh điện là khám thờ Hộ Pháp và tượng Tiêu Diện Đại Sĩ, đèn dượt sư. Hậu tổ ngoài tượng Bồ Đề Đạt Ma còn có nhiều long vị của các sư trụ trì chùa. Trong đó có các long vị xưa nhất là những tổ khai sơn chùa như: Thành Đăng (đời 34), Phật Ý, Giác Liễu (đời 35). Phật cuối cùng trong nội thất chùa là tượng Chuẩn Đề, khám thờ Kinh Sơn Thánh Mẫu – mẫu tín ngưỡng dân gian thường thấy trong các chùa. Nhờ vào hệ thống tượng thờ được giả mã chi tiết, ta có thể nêu bật được giá trị văn hóa lịch sử của Chùa Đại Giác đến với khách tham quan.

### 3.2. Hệ thống hoành phi liễn đối.



Chùa Đại Giác không chỉ nổi tiếng bởi giá trị từ những pho tượng mà nó còn nổi tiếng bởi hệ thống những bức hoành phi câu đối cổ có từ thế kỷ XVII. Nét văn hóa nổi bật nhất của ngôi chùa là mỗi bức hoành phi câu đối đều thể hiện một câu chuyện một sự tích gắn liền với quá trình trùng tu của ngôi chùa. Đặc biệt nhất trong chùa ngày nay còn lưu giữ được bức hoành phi của công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh cúng tặng chùa với nội dung “*Đại Giác Tự*”. Nếu những bức hoành phi liễn đối trong chùa được nghiên cứu, ghi chép và dịch thuật lại một cách có hệ thống và đem những ghi chép đó trưng bày tại một phòng riêng trong chùa thì người viết thiết nghĩ đó sẽ là một bước đầu tiên đưa hình ảnh Chùa Đại Giác đến với Phật tử trong tỉnh và Phật tử cả nước. Những bức hoành phi được treo ở chùa cũng phần nào thể hiện nét văn hóa đặc sắc của người Việt.

### 3.3. Hệ thống tháp cổ Chùa Đại Giác.







Từ khi hình thành nên một ngôi chùa cũng là lúc hình ảnh của ngôi chùa ấy được gắn liền với câu chuyện về vị tổ khai sơn, cũng như về những vị trụ trì của ngôi chùa đó, ở Chùa Đại Giác có nhiều tòa tháp nơi mà những bậc chân tu của chùa viên tịch đã được những tăng ni, Phật tử mai táng trong những tòa tháp đó. Hệ thống tháp này bao gồm 11 tháp và Bảo Đồng cổ xưa nhất của chùa. Đó là phần mộ của các vị sư đã khai sơn, xây dựng trụ trì chùa. Tháp là nơi viên tịch của các Tổ có công đức lớn đối với chùa. Bảo đồng là nơi yên nghỉ của các Ni Sư đã có cống hiến công sức cho chùa. Đây là hệ thống tháp cổ có thể nói là có niên đại sớm nhất so với các tháp cổ khác ở Đồng Nai. Với kiến trúc mang đậm dấu ấn nhà Phật, nó thể hiện một nền văn hóa Tháp Phật giáo rõ nét với kiến trúc cùng hoa văn trang trí, mang dáng vẻ uy nghi, sâu lắng. Rất tiếc là các hoa văn này đã bị mất mát khá nhiều qua thời gian. Qua khảo sát chúng tôi xác định được các sơ tổ mà sử sách còn ghi lại công đức của họ khi hoàng hóa đạo Phật ở Đồng Nai. Đó là tổ Thành Đăng, Giác Liễu... Tháp được xây dựng bằng chất liệu gốm, gạch, vôi, cát, ô dưới, mật đường. Đây là xi măng thời bấy giờ có độ bền rất cao. Ngoài ra, có một tháp được xây dựng toàn bằng đá ong. Trải qua thăng trầm lịch sử - tháp vẫn còn đó vẻ cổ xưa cùng người đã khuất. Quá khứ vẫn cứ luôn để lại hình bóng của nó ở hiện tại. Hệ thống tháp cổ này đã được trùng tu lại năm 1996.

Ta có thể khai thác khía cạnh lịch sử đó để đưa Chùa Đại Giác đến được với người dân như: có thể lập một hệ thống sơ đồ về các tòa tháp và ở mỗi tòa tháp nên có một bản ghi chép cụ thể lý lịch, quá trình tu tập và công trạng của những vị tổ sư của chùa. Từ đó giúp cho người dân tìm hiểu được

những câu chuyện của các vị sư trụ trì chùa, lịch sử hình thành nên ngôi chùa. Khi những tòa tháp cổ được giải mã bằng những ghi chép cụ thể, lúc đó có thể in thành những quyển sách nhỏ, rồi phát cho du khách cũng như cho những Phật tử tới tham quan tìm hiểu về ngôi chùa cổ Đại Giác tự.

Với nhiều ý nghĩa và giá trị lịch sử chùa Đại Giác đã minh chứng cho sự hiện diện của những người Việt đầu tiên đến đây sinh sống và lập nghiệp, cũng như Phật giáo đã được truyền bá vào Đồng Nai từ khá sớm và nơi đây đã trở thành cái nôi mang con thuyền trở đày Phật pháp truyền thức xuống các tỉnh phía Nam. Như vậy, chúng ta đã phần nào nắm bắt được giá trị văn hóa lịch sử và nghệ thuật của Chùa Đại Giác. Chính từ những giá trị đó, Chùa Đại Giác đã trở thành một phần của di sản văn hóa Đồng Nai được đông đảo Phật tử, các học giả thuộc nhiều lĩnh vực đến tìm hiểu và nghiên cứu. Từ đó có thể phát huy được giá trị lịch sử văn hóa Phật giáo của ngôi Chùa Đại Giác nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung. Đạo cũng là đời cho nên tỉnh Đồng Nai nên bắt đầu hướng đến xây dựng di tích Chùa Đại Giác thành sản phẩm văn hóa tôn giáo hướng đến giá trị Chân – Thiện – Mỹ mạnh mẽ hơn.

***\*) Xây dựng di tích – lễ hội Chùa Đại Giác thành sản phẩm văn hóa du lịch***

Trong nhiều năm qua bằng nhiều nỗ lực, tỉnh Đồng Nai đã từng bước giới thiệu đến du khách mọi miền, du khách quốc tế những nét đặc trưng lễ hội của Nam Bộ, đã đem đến hoạt động kinh doanh du lịch nhiều màu sắc mới mẻ hơn, vui tươi, năng động hơn, dư luận trong và ngoài nước cũng có nhiều ý kiến đồng tình khen ngợi. Thế nhưng công tâm mà nói, ấn tượng về những di tích, lễ hội hay sự kiện ấy để lại trong du khách chưa thật sự sâu đậm, sức lan tỏa chưa xa và còn rất nhiều vấn đề bất cập đặt ra cho phương hướng phát triển tới đây của di tích văn hóa lịch sử gắn liền với du lịch.

### **3.1. Xây dựng tuyến du lịch về nguồn.**

Tuyến du lịch là hệ thống các điểm du lịch được sắp xếp một cách logic theo trình tự nhất định. Tuyến điểm du lịch là những địa điểm mà du khách tham quan sẽ đến trong chương trình du lịch của mình. Cũng có thể hiểu tuyến điểm du lịch là những địa điểm đã được biết trước, người làm du lịch sẽ lựa chọn, sắp xếp các điểm trong hệ thống tuyến điểm cho phù hợp để tạo nên tuor du lịch hấp dẫn.

Di tích Chùa Đại Giác là một di tích cổ kính của thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bản thân di tích đã tồn tại cho tới ngày nay hàng mấy trăm năm, chính vì thế di tích là nơi các Phật tử thường xuyên lui tới để thắp một nén hương với lòng thành kính tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên. Ý thức được điều quan trọng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc này, cho nên di tích Chùa Đại Giác bây giờ và trong tương lai sẽ luôn là điểm tìm đến đối với mọi người dân Biên Hòa, Đồng Nai nói riêng và khách thập phương trong nước nói chung. Nhìn chung trong bối cảnh phát triển ngày nay di tích Đại Giác là điểm du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển du lịch văn hóa tỉnh Đồng Nai

Sản phẩm du lịch di tích Chùa Đại Giác độc đáo, mang ý nghĩa giá trị tâm linh cao. Đây là tuyến du lịch văn hóa, hướng về cội nguồn dân tộc có ý nghĩa đối với mọi người dân tỉnh Đồng Nai. Ngoài du lịch văn hóa – lễ hội, du khách còn có thể tham quan vịnh cảnh. Chính vì vậy ngành du lịch tỉnh Đồng Nai phải nhanh chóng và phát triển có hiệu quả hơn nữa liên kết với các tuyến du lịch văn hóa trong ngoài tỉnh, kết hợp giữa du lịch văn hóa với du lịch sinh thái nghỉ dưỡng.

Trong tổng thể phát triển du lịch của tỉnh Đồng Nai, có xác định di tích Chùa Đại Giác là điểm du lịch văn hóa lễ hội và sinh thái của tỉnh. Hướng phát triển du lịch văn hóa tỉnh Đồng Nai phải xác định Chùa Đại

Giác là một điểm nhấn cho du khách đến tham quan, thấp nén hương kính nhớ tổ tiên trước hoặc sau chuyến đi, trong tuyến du lịch của họ.

Chương trình du lịch văn hóa – sinh thái mà ngành du lịch tỉnh Đồng Nai sẽ kết hợp tổ chức du lịch tour trong nội tỉnh. Để thu hút được du khách trong tỉnh cũng như từ nơi khác đến nhất là các tỉnh lân cận đến với du lịch văn hóa tỉnh Đồng Nai thì ngành du lịch cần phối hợp liên kết giữa các điểm đang có trong nội tỉnh; điểm du lịch sinh thái cũng như điểm du lịch văn hóa, làm thành tour du lịch có chất lượng tốt, điểm tham quan có chất lượng, dịch vụ phong phú... thì có thể đáp ứng làm hài lòng du khách.

Để thu hút khách cả nước tỉnh Đồng Nai có tuyến giao thông QL1 và tuyến đường sắt Bắc – Nam. Bên cạnh đó còn là nơi nối liền giao thông giữa các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy có thể thích hợp để phát triển giao thông đường bộ, đường sắt. Tận dụng thế mạnh này ngành du lịch cần đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ du lịch như: vận chuyển du lịch, du lịch ngân hàng, dịch vụ tiền tệ, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, hội nghị hội thảo, mua bán các hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm trong và ngoài tỉnh.

Tỉnh Đồng Nai nằm gần thành phố Hồ Chí Minh trung tâm điều phối khách du lịch lớn nhất cả nước, hệ thống giao thông thuận tiện việc đi lại dễ dàng, nhanh chóng nên chỉ tiêu thu hút du khách đến với Đồng Nai ngày một đông là điều có thể.

### **3.2. Xây dựng khu du lịch văn hóa.**

Khu du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, du lịch văn hóa được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường.

Khu di tích lịch sử Chùa Đại Giác có một lợi thế rất lớn là hàng năm đón rất nhiều lượt người đến viếng thăm, trong số du khách này nếu ngành du lịch biết cách giữ chân du khách ở lại bằng các loại dịch vụ hấp dẫn, có giá trị văn hóa đích thực; thì sẽ kéo dài thời gian lưu trú và đa dạng chi tiêu của du khách, không chỉ vào những ngày giỗ kỳ yên mà hướng đến chào đón du khách trong cả năm.

Vì vậy khi du khách đến tham quan di tích ngành du lịch cần phải phân loại khách như: khách du lịch truyền thống, khách nước ngoài, để có những cung cách phục vụ du khách khác nhau, nhằm tạo sự hài lòng thoải mái, đáp ứng mọi nhu cầu với các loại khách khác nhau tạo sự hài lòng cho du khách.

Khách du lịch khi đến viếng thăm Chùa Đại Giác như một dịp để họ trở về với cội nguồn, với đời sống tâm linh của họ. Người viết có một vài suy nghĩ như sau: ta có thể xây dựng một nhà truyền thống trưng bày những tranh ảnh, những sự tích, những giai thoại hình thành nên ngôi Chùa Đại Giác cổ kính, để du khách có thể hình dung được một cách tổng thể về di tích trước khi bước vào tham quan di tích. Ngoài ra ta có thể giới thiệu đến du khách những nét văn hóa đặc trưng nhất của tỉnh Đồng Nai, tiêu biểu cho văn hóa vật thể và phi vật thể, làng nghề truyền thống, các món ăn đặc sắc,... mặt khác ta cũng có thể tận dụng không gian quanh chùa để mở rộng xây dựng thêm các khu giải trí, khu bán đồ lưu niệm, khu mua sắm theo phong cách dân gian và hiện đại. Khu trung tâm hành chính lễ nghi để đón tiếp mọi đối tượng, khu vui chơi giải trí kết hợp với các loại hình truyền thống và hiện đại, tận dụng cả mặt đất, mặt nước, không gian và các loại hình phù hợp.

### **3.3. Phát triển các dịch vụ du lịch.**

Dịch vụ đem đến cho du khách sự thoải mái, tiện nghi nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách và đa dạng các khoản chi tiêu tạo thu nhập cho hoạt động du lịch. Cho nên cần đa dạng các loại hình dịch vụ, tăng cường chất lượng phục vụ, sẵn sàng cung ứng dịch vụ đầy đủ và hợp lý tại Chùa Đại Giác. Trong bất kỳ loại hình dịch vụ nào cũng cần chú trọng đến nhân tố con người, cung cách thái độ ân cần, ứng xử có văn hóa, tạo cho du khách thấy được sự thoải mái và lòng mến khách. Vì đó là yếu tố quyết định sự thành công của chuyến đi, yếu tố con người hết sức quan trọng vì đó là chủ thể của văn hóa.

### **3.4 . Công tác thông tin, quảng bá tiếp thị, xúc tiến du lịch.**

Để du khách có thể đến được với du lịch văn hóa Chùa Đại Giác nói riêng và du lịch Đồng Nai nói chung thì công tác tuyên truyền quảng bá du lịch là một việc hết sức quan trọng.

Cần tạo một trang website cho du lịch văn hóa Chùa Đại Giác để đưa các thông tin du lịch tỉnh Đồng Nai nói chung và du lịch văn hóa Chùa Đại Giác nói riêng cho mọi du khách trên toàn đất nước và thế giới.

Bên cạnh đó cần xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch hàng năm theo chuyên đề, gắn với xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh Đồng Nai, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, đài truyền thanh, truyền hình, cơ quan thông tin đối ngoại để xúc tiến quảng bá du lịch văn hóa Chùa Đại Giác và tỉnh Đồng Nai ra nước ngoài.

Viết các chương trình giới thiệu về du lịch cho du khách, như là in những tập Brochure (tập sách mỏng) để cho du khách biết về Chùa Đại Giác và đất nước con người Đồng Nai.

Tổ chức các gameshows để quảng bá hình ảnh du lịch Chùa Đại Giác, có thể thực hiện ngoài trời, công viên, hội trường... đây là chương trình trò



chơi nhằm giới thiệu về di tích lịch sử Chùa Đại Giác tới mọi người. Các trò chơi sẽ được chia theo các đội hay cá nhân tranh tài trả lời các vấn đề văn hóa liên quan đến Chùa Đại Giác (như lịch sử, phong tục tập quán, truyền thuyết...) và tham gia cùng là những trò chơi dân gian, đu quay, bắn nỏ... như thế du khách có thể hiểu về lịch sử văn hóa, xã hội truyền thống dân tộc của các di tích.

Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn cho khách du lịch, xây dựng hệ thống trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin cho khách du lịch, ở những đầu mối giao thông quan trọng, đặc biệt là khu di tích lịch sử Chùa Đại Giác, thành phố Biên Hòa...

Thực hiện các chương trình thông tin tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin về sự kiện lễ hội ở Chùa Đại Giác sẽ diễn ra hàng năm, cũng như các lễ hội sẽ diễn ra trên địa bàn tỉnh như văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống.

Ngoài ra cũng cần chú ý tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, bằng các phương tiện thông tin đại chúng. Cho người dân biết về tầm quan trọng của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích người Đồng Nai có những cử chỉ thân thiện, giữ vệ sinh trong kinh doanh, an toàn thực phẩm, ứng xử văn minh, lịch sự trong giao tiếp khi mua bán tiếp xúc với khách du lịch, mỗi người dân phải như là một hướng dẫn viên du lịch.

### **3.5. Mở rộng và phát triển thị trường.**

Để đẩy nhanh tốc độ phát triển đòi hỏi tỉnh Đồng Nai phải không ngừng mở rộng tuyến du lịch và phát triển thị trường, kể cả các tuyến du lịch trong nước và du lịch ngoài nước. thị trường khách du lịch chính của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài là thị trường khách du lịch trong nước. Thị trường trong nước là thị trường rộng lớn, đòi hỏi phải có chính sách và biện pháp thích hợp để khai thác tốt thị trường này. Đối với

thị trường trong nước cần chú trọng là thị trường từ thành phố Hồ Chí Minh, thị trường lân cận và khách du lịch nội tỉnh. Việc chú ý đầu tư, ưu tiên sản phẩm du lịch văn hóa, lễ hội cho thị trường khách nội địa ở mức cao nhất. Vì vậy cần được đầu tư, khai thác thị trường khách nội địa, đặc biệt là sản phẩm của loại hình du lịch văn hóa – lễ hội cũng như du lịch văn hóa Chùa Đại Giác.

Coi trọng mở rộng và phát triển thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đa dạng hóa các loại hình du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm du lịch chủ yếu cho thị trường trong nước là du lịch “*tâm linh – lễ hội – hướng về cội nguồn*”, trung tâm điểm nhấn là khu di tích lịch sử Chùa Đại Giác kết hợp với du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh. Mở rộng hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn vùng Nam Bộ.

### **3.6 . Tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.**

Cần có những biện pháp chuyên môn, tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử, trùng tu kịp thời nếu di tích nào xuống cấp như chùa, miếu, lăng và đền vì đó là gia tài của quốc gia, là tài nguyên du lịch nhân văn đặc biệt của Đồng Nai.

Cùng với những nỗ lực bảo tồn tôn tạo, phát triển các di tích, danh thắng đặc biệt là Chùa Đại Giác, ngành văn hóa thông tin tỉnh Đồng Nai, với sự lãnh đạo của tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh và sự giúp đỡ của ngành văn hóa – thông tin, phải nhanh chóng phục hồi các lễ hội truyền thống tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai, tỉnh nên chú trọng thực hiện phương châm “*xã hội hóa*” huy động tiềm năng từ nhân dân, tái hiện không gian và nội dung các lễ hội truyền thống. Vừa để bảo tồn và làm giàu có thêm các giá trị văn hóa phi vật thể đang có nguy cơ mai một trong đời sống hiện đại, vừa làm thêm phong phú đời sống tinh thần cho người dân địa phương.

Đây là việc làm có ý nghĩa, phải tôn tạo, bảo vệ và phát triển đồng bộ các di tích, lễ hội truyền thống tiêu biểu. Việc tổ chức khôi phục và phát huy các lễ hội truyền thống tiêu biểu của vùng đất Đồng Nai để phục vụ phát triển du lịch, trong đó Chùa Đại Giác là điểm nhấn văn hóa tâm linh là vấn đề cần hết sức quan tâm. Việc làm này có ý nghĩa tích cực bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại, góp phần bồi đắp lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

### **3.7. Một số đề xuất với ban quản lý di tích lịch sử Chùa Đại Giác.**

1. Ban chỉ đạo du lịch tỉnh và ban chỉ đạo khu di tích Chùa Đại Giác cần phối hợp với các ngành có liên quan: công an, văn hóa thể thao và du lịch, tài nguyên môi trường, thương mại du lịch, nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch đầu tư, tài chính... chỉ đạo phối hợp đa ngành để thúc đẩy phát triển văn hóa du lịch Chùa Đại Giác đồng bộ, thống nhất vì sự phát triển bền vững lâu dài.

2. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trong khu vực Chùa Đại Giác, tổ chức khai thác tốt các hoạt động dịch vụ, đẩy mạnh công tác giới thiệu tiếp thị cho du khách, đầu tư trang thiết bị, nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Chuẩn bị phong phú các nguồn hàng và tổ chức các quầy hàng, ki ốt kinh doanh các dịch vụ như: ăn, uống giải khát, hàng lưu niệm và các dịch vụ khác phục vụ du khách về dự lễ hội. Ngoài ra đội ngũ nhân viên kinh doanh bán hàng phải hiểu được tâm lý khách hàng và có nghệ thuật ứng xử văn minh, lịch sự. Thường xuyên kiểm tra ngăn chặn người bán hàng rong gây phiền hà cho du khách.

3. Đẩy mạnh công tác bảo vệ trật tự trị an trong khu di tích; bảo vệ an toàn, đền, chùa. Phối hợp với các cơ quan chức năng làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ các đoàn khách và người dân về thăm

viếng di tích, ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn bùa chú, mê tín, bán hàng rong, chèo kéo, ép giá khách.

### **3.8. Đề xuất chung.**

Cần khẳng định việc khai thác lễ hội như một tiềm năng văn hóa cho hoạt động du lịch. Do vậy cần phải tiến hành nghiên cứu quy hoạch lễ hội để có được một chương trình hoạt động du lịch lễ hội, cũng như đầu tư xác định nội dung, giới thiệu về lịch sử, đặc điểm, mục đích, ý nghĩa... của lễ hội. Đó không chỉ là nỗ lực nhằm khai thác lễ hội để thu hút du khách mà còn là trách nhiệm giữ gìn, biểu dương, truyền bá, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Hoạt động lễ hội xuất phát từ đời sống tinh thần của cộng đồng không nhằm mục đích kinh tế, còn hoạt động du lịch là những hoạt động kinh tế, hai chủ thể có hai mục đích khác nhau; song đây là sự kết hợp giữa lễ hội với du lịch. Bên cạnh là hệ thống các dịch vụ du lịch, bằng những sản phẩm thu hút khách như: dịch vụ lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí, quà lưu niệm... bên cạnh lễ hội Chùa Đại Giác cần tạo ra các dịch vụ, sản phẩm phong phú, những sản phẩm vừa mang lại sự hài lòng cho du khách mà còn làm tăng giá trị và tôn vinh chính mình. Vì vậy trong xu thế phát triển của tỉnh nói chung và du lịch văn hóa Chùa Đại Giác nói riêng. Ban tổ chức nên đưa ra chương trình sân khấu hóa lễ hội lôi cuốn người tham gia vào không khí lễ hội, đặc biệt ban tổ chức lễ hội phải biết gắn lễ hội vào xu thế phát triển du lịch, phải biết làm mới, phong phú mỗi năm để thu hút du khách những vẫn giữ được giá trị truyền thống của lễ hội.

## KẾT LUẬN

Chùa Đại Giác là một trong những ngôi chùa cổ kính bậc nhất tỉnh Đồng Nai, chính vì thế nếu được khai thác đúng mức và gắn liền với dịch vụ du lịch, phát triển những sản phẩm có giá trị, mang tính văn hóa cao thì cần có những bàn tay khéo léo của những chuyên gia, người nhạc trưởng có trình độ hiểu biết cao, am hiểu về du lịch văn hóa và văn hóa du lịch thực thụ, nhào nặn thiết kế nên những sản phẩm có “chất lượng” cao, tạo nên tính “đặc sản” riêng biệt. Người viết thiết nghĩ rằng các cơ quan chức năng cần có kế hoạch tuyển chọn những người tài, hay có thể thuê chuyên gia nước ngoài làm những việc có ý nghĩa quan trọng đó. Bên cạnh đó cần tiếp tục kêu gọi đầu tư, có những chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư, tôn tạo các hạng mục của di tích Chùa Đại Giác, cũng như tổ chức nhằm tạo thành một vệ tinh xung quanh Chùa Đại Giác, góp phần tôn vinh giá trị văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của Chùa Đại Giác trong cuộc du lịch “*về với cội nguồn*”. hướng đến phát triển và xây dựng hình ảnh Chùa Đại Giác gắn liền với giá trị Chân – Thiện – Mỹ.

Tỉnh Đồng Nai là nhịp cầu nối liền giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh lân cận, đó là nhịp cầu nối để phát triển kinh tế, du lịch, văn hóa tỉnh Đồng Nai. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp đa ngành, có tính chất xã hội hóa cao. Du lịch không phải là một hoạt động vui chơi giải trí đơn thuần, mà nó trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho tỉnh. Cùng với trào lưu chung phát triển du lịch, kinh doanh du lịch trong cả nước, du lịch tỉnh Đồng Nai cũng đã dần dần tiếp cận và chuyển mình. Câu hỏi đặt ra với các nhà quản lý, làm gì để khai thác tiềm năng du lịch nhân văn hấp dẫn của vùng đất Đồng Nai, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội? Vì vậy tỉnh Đồng Nai phải có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế, cá nhân mọi thành phần tham gia hoạt

động du lịch để khai thác tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch ngày càng phong phú hơn. Cùng với việc phát triển du lịch văn hóa và du lịch phải mang tính bền vững, tính lịch sử, tính dân tộc, ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, nhân văn, bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội. Ý thức được tầm quan trọng của việc phát triển ngành “*công nghiệp không khói*” nay tỉnh Đồng Nai đang từng bước quy hoạch xây dựng và khôi phục lễ hội tại các đền, chùa tỉnh Đồng Nai.

Tuy nhiên để thực hiện được những vấn đề này không phải một sớm một chiều mà mang tính quy mô, lâu dài, tốn rất nhiều công sức, đòi hỏi tỉnh phải phát huy hết nội lực vốn có và phát huy truyền thống tốt đẹp văn hiến của vùng đất Đồng Nai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng Đồng Nai (1993), *Đồng Nai di tích văn hóa*, NXB Đồng Nai.
2. Bảo tàng Đồng Nai, *Hồ sơ khoa học di tích chùa Đại Giác..*
3. Nhiều tác giả (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai.
4. Trần Lâm Biền (1996), *Chùa Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Trịnh Hoài Đức (tái bản năm 1993) *Gia Định Thành Thông Chí*.
6. Nguyễn Đăng Huy, Trịnh Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Bộ văn hóa thông tin trường ĐHVH Hà Nội.
7. Trần Hồng Liên (2000), *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ thế kỷ XVII đến 1975*, NXB Khoa học xã hội.
8. Huỳnh Lứa (1987), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, NXB TP. HCM.
9. Lương Văn Lựu, *Biên Hòa sử lược toàn biên*, (tập 1,2) tác giả tự xuất bản
10. *Năm mươi năm bảo tồn di sản văn hóa dân tộc* (1996), Bộ văn hóa thông tin
11. Thúy Nga, Xuân Hậu, Phan Thị Thịnh (2002), *Những ngôi chùa Đồng Nai* (tập 1), NXB Văn hóa Thông tin.
12. Hà Văn Tấn (1992), *chùa Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Đình Thanh (chủ biên), *Di sản văn hóa, bảo tồn và phát triển*, NXB Tổng hợp Tp HCM,

## CẶP ĐÔI - DẤU TÍCH CÔNG CHÚA NGỌC ANH TẠI CHÙA ĐẠI GIÁC

第 子 李 文 維 恭 奉	天 運 甲 寅 孟 夏 吉 日	究 竟 不 生 不 滅 五 蘊 皆 空	覺 悟 化 玄 機 照 貪 嗔 癡 色	到 頭 無 得 無 明 諸 般 是 幻	大 佛 元 正 道 觀 名 利 位 風	邊 和 大 覺 古 寺	應 玉 英 公 主 命 題
---------------------------------	--------------------------------------	--	--	--	--	----------------------------	---------------------------------

### Phiên âm:

Ứng Ngọc Anh công chúa mệnh đề

Biên Hòa - Đại Giác cổ tự

Đại Phật<sup>1</sup> nguyên chánh đạo, quán “danh - lợi - vị” phong trần, bào ảnh

Đáo đầu vô đắc, vô minh - chư bàn thị huyễn.

Giác ngộ hóa huyền cơ: chiếu “tham - sân - si” sắc tướng, chân như

Cứu cánh bất sanh, bất diệt - ngũ uẩn giai không

Thiên vận Giáp Dần mạnh hạ cát nhật

Đệ tử Lý Văn Lạc cung phụng

### Tam dịch:

---

<sup>1</sup> Nguyên viết Đại Tha (大他): không có nghĩa

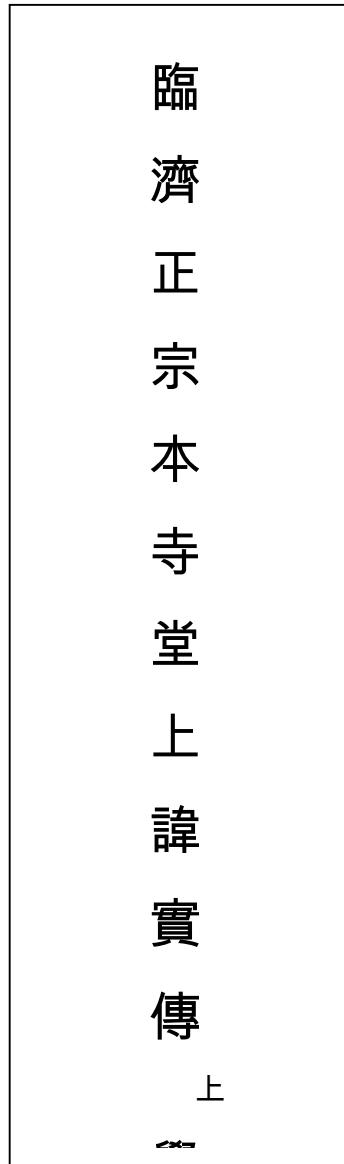


Vâng mệnh công chúa Ngọc Anh (mà) viết  
Biên Hòa Đại Giác cổ tự  
Phật pháp vốn chánh đạo, xem “danh - lợi - vị” là bọt nổi, là bụi bay  
Rốt cuộc chẳng hiểu chẳng thông - mọi điều là huyễn  
Giác ngộ tỏ huyền cơ, rõ: “tham - sân - si” nào sắc tướng, nào chân như  
Đến cùng không sanh, không diệt - ngũ uẩn đều không

Ngày tốt giữa mùa hạ năm Giáp Dần  
Đệ tử Lý Văn Lạc kính vâng.

**MỘT SỐ BIA MỘ THÁP CỔ CÁC TỔ SƯ CHÙA ĐẠI GIÁC**

**1/ TỔ THỰC TRUYỀN (GIÁC LIỄU)**



**Phiên âm:**

Lâm tế chánh tông bốn tự đường thượng hựu Thiệt Truyền thượng Giác hạ Liễu chi tháp.

**Tam dịch:**

Lâm tế chánh tông: tháp của trụ trì bốn tự là Giác Liễu hựu Thực Truyền  
2/ TÔ TIÊN BỔN (TỊNH CĂN) (2 bia)

02

臨  
濟  
正  
宗  
三  
十  
七  
世  
先  
本  
淨  
根  
和  
尚

卍

01

臨  
濟  
正  
宗  
三  
十  
七  
世  
諱  
先  
本  
上  
淨  
下  
根  
和

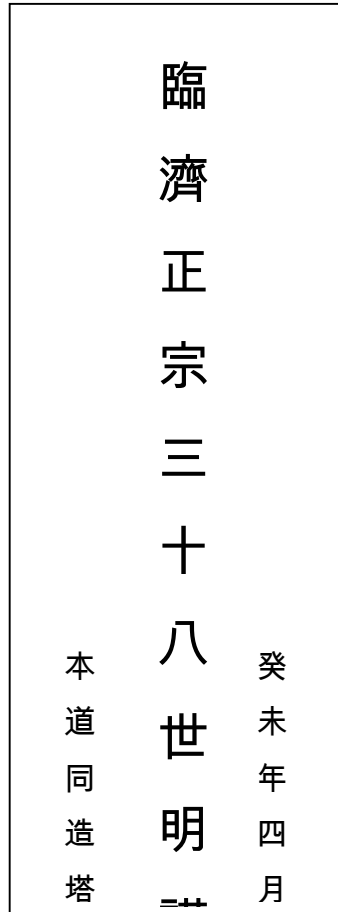
**Phiên âm:**

1. Lâm tế chánh tông tam thập thất thế húy Tiên Bồn thượng Tịnh hạ Căn hòa thượng giác linh tọa vị.
2. Lâm tế chánh tông tam thập thất thế Tiên Bồn Tịnh Căn hòa thượng Giác linh tọa.

**Tam dịch:**

1. Lâm tế chánh tông đời thứ 37: bia của hòa thượng Tịnh Căn húy Tiên Bồn
2. Lâm tế chánh tông đời thứ 37: bia của Giác linh hòa thượng Tịnh Căn húy Tiên Bồn

**3/ TỔ MINH CĂN**



**Phiên âm:**

Lâm tế chánh tông tam thập bát thế Minh Căn chánh trung hòa thượng lão giác.  
Quý Mùi niên tứ nguyệt  
Bồn đạo đồng tạo tháp

**Tam dịch:**

Lâm tế chánh tông đời thứ 38: lão hòa thượng Minh Căn Chánh Trung  
Tháng 4 năm Quý Mùi  
Bồn đạo cùng xây tháp

#### 4/ TỔ TIÊN CÀN

臨  
濟  
正  
宗  
三  
七  
代  
諱  
先  
勤  
上  
正  
下  
持

**Phiên âm:**

Lâm tế chánh tông tam thế đại hựu Tiên Càn thượng Chánh hạ Trì hòa thượng giác linh.

**Tam dịch:**

Lâm tế chánh tông đời thứ 37: Giác linh hòa thượng Chánh Trì hựu Tiên Càn.

### 3. PHỤ LỤC HÌNH ẢNH:



Tác giả tham quan di tích Chùa Đại Giác năm 2012





Di tích Chùa Đại Giác, ảnh tác giả chụp năm 2012

Một số hoành phi, câu đối và tượng thờ chùa Đại Giác



















Bằng chứng nhận di tích lịch sử - văn hóa chùa Đại Giác





Tác giả tham quan di tích Chùa Ông năm 2012





Tác giả tham quan di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh năm 2012



Tác giả tham quan di tích Đền thờ Nguyễn Tri Phương năm 2012





Di tích Đền thờ Nguyễn Tri Phương, ảnh tác giả chụp năm 2012



Tác giả tham quan di tích Núi Chứa Chan năm 2012



Tác giả tham quan di tích Mộ cổ Hàng Gòn năm 2012





Tác giả tham quan di tích Đình An Hòa năm 2012





Tác giả tham quan di tích Lăng mộ Đoàn Văn Cự năm 2012



Tác giả tham quan di tích Địa điểm thành lập Đoàn 125 năm 2012



Tác giả cùng đoàn đến tham quan di tích Địa điểm thành lập Đoàn 125 năm  
2012



Tác giả tham quan di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống  
Pháp,  
năm 2012





Tác giả tham quan di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống Pháp,  
Năm 2012



Tác giả tham quan di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống Pháp,  
Năm 2012



Tác giả tham quan di tích Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 Nghĩa binh chống Pháp,  
năm 2010





Tác giả đến tham quan đình Phú Mỹ, năm 2012.

Ba bức hoành phi Đình Phú Mỹ, tác giả chụp năm 2012.



Hồ Nhiên Nhi Thiên





Chí Vọng Thâm Ân



Minh Hoài Hậu Đức